

Số: 12/2021/QĐST-VHNGĐ

TP. Sóc Trăng, ngày 04 tháng 02 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 02/2020/TLST-VHNGĐ ngày 08-01-2021 về việc “Công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà **Nguyễn Hồng N**, sinh năm 1984; Địa chỉ: Số 354A/13 T, Khóm 2, Phường 5, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

- Ông **Nguyễn Duy P**, sinh năm 1986; Địa chỉ: ấp N, xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2012, bà N và ông P kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND Phường 5, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng ngày 10-5-2012, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc. Trong thời gian đầu chung sống rất hạnh phúc, nhưng về sau thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau, ông bà đã ly thân từ tháng 9-2019 cho đến nay. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Mục đích hôn nhân không đạt được nên ông bà yêu cầu Tòa án giải quyết được thuận tình ly hôn.

Xét thấy, thực trạng mâu thuẫn giữa bà N và ông P đã đến mức trầm trọng, vợ chồng ông, bà đã sống ly thân. Hiện nay, bà N và ông P không còn chung sống như vợ chồng, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, đời sống

chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, công nhận sự thuận tình ly hôn của bà N và ông P.

[2]. Về con chung: Bà N và ông P giao con chung là cháu Nguyễn Hoàng Gia H (nữ, sinh ngày 25-12-2013) cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Nguyễn Hoàng Gia H đến đủ 18 tuổi.

[3]. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Duy P cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Hoàng Gia H (nữ, sinh ngày 25-12-2013) mỗi tháng 1.500.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng vào ngày 10 hàng tháng, bắt đầu cấp dưỡng từ ngày 10-02-2021, cấp dưỡng cho đến khi cháu Nguyễn Hoàng Gia H đến đủ 18 tuổi.

[4]. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Hồng N và ông Nguyễn Duy P thống nhất tự thỏa thuận nên không yêu cầu giải quyết.

[5]. Về nợ chung: Bà Nguyễn Hồng N và ông Nguyễn Duy P thống nhất trình bày không có nên không yêu cầu giải quyết.

[6]. Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Hồng N và ông Nguyễn Duy P mỗi người đồng ý chịu số tiền 150.000 đồng. Xét thấy, việc thỏa thuận của ông, bà phù hợp với quy định tại Khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên có cơ sở chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Hồng N và ông Nguyễn Duy P thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Hoàng Gia H (nữ, sinh ngày 25-12-2013) cho bà Nguyễn Hồng N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Nguyễn Hoàng Gia H đến đủ 18 tuổi.

Ông Nguyễn Duy P có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu Nguyễn Hoàng Gia H không ai được quyền cản trở.

1.3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Duy P cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Hoàng Gia H (nữ, sinh ngày 25-12-2013) mỗi tháng 1.500.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng vào ngày 10 hàng tháng, bắt đầu

cấp dưỡng từ ngày 10-02-2021, cấp dưỡng cho đến khi cháu Nguyễn Hoàng Gia H đến đủ 18 tuổi hoặc chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định pháp luật.

1.4. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Hồng N và ông Nguyễn Duy P thống nhất tự thỏa thuận nên không yêu cầu giải quyết.

1.5. Về nợ chung: Bà Nguyễn Hồng N và ông Nguyễn Duy P thống nhất trình bày không có nên không yêu cầu giải quyết.

1.6. Về lệ phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Hồng N và ông Nguyễn Duy P mỗi người đồng ý chịu là 150.000 đồng nhưng được trừ tiền tạm ứng lệ phí do Nguyễn Hồng N và ông Nguyễn Duy P đã nộp theo biên lai thu số 0004955 và 0004956 ngày 25-12-2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. Bà Nguyễn Hồng N và ông Nguyễn Duy P đã nộp xong lệ phí dân sự sơ thẩm.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TPST;
- Chi cục THADS thành phố S;
- UBND Phường 5, thành phố S.
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lâm Tấn Vinh